TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hanh phúc**
Số:70/2022/QĐST- HNGĐ	*TP. Ninh Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị P**, sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã Q, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: **Anh Ninh Đại Q**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Ninh Đại Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Ninh Đại Q thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị P, anh Q có 02 con chung là cháu Ninh Đại N sinh ngày: 12/5/2013 và cháu Ninh Bảo C sinh ngày 05/7/2015; chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C và anh Q trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: : Chị P, anh Q không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c.Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d.Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000837 ngày 05/4/2022 tại C cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình. Hoàn trả cho chị Phạm Thị P số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND. TPNB;*
- *C cục THA TPNB;*
- *UBND xã(phường);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu án văn./.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn